

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TIÊN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1012/QĐ-UBND

Tiên La, ngày 13 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt Phương án bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2)
Địa điểm: Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên (Phương án đợt 1)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TIÊN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 43/2024/QH15; Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Tổ chức Tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ quy định sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 20/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Quy định về Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 15/05/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hưng Hà về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, 67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2);

Căn cứ Quyết định số 6364/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hưng Hà về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Cải tạo,



nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, 67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH. 65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2);

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 19/07/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Hưng Hà về việc phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, 67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2).

Căn cứ Văn bản số 165/UBND-NC ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình sau ngày 01/7/2025;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã tại Tờ trình số 20/TTr-KT ngày 12/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2); Địa điểm: Xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên (Phương án đợt 01) số tiền: 576.812.500 đồng (Năm trăm bảy mươi sáu triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng) cụ thể như sau:

1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng là: 547.612.500 đồng gồm:

+ Tổng diện tích bồi thường, hỗ trợ: 2.071,1m² là đất nông nghiệp của các hộ gia đình, cá nhân. Trong đó: 1.674,6 m² đất trồng lúa; 262,3 m² đất nuôi trồng thủy sản; 134,2 m² đất trồng cây hàng năm khác.

+ Tổng số hộ gia đình, cá nhân, đơn vị có đất thu hồi: 14 hộ/13 thửa đất;

+ Tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ: 547.612.500 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bảy triệu, sáu trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng.) cụ thể:

1.1 Bồi thường về đất nông nghiệp:	103.555.000 đồng
1.2 Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	362.442.500 đồng
1.3 Hỗ trợ ổn định đời sống	12.240.000 đồng
1.4 Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, con vật nuôi:	7.242.000 đồng
1.5 Cơ chế thưởng UBND tỉnh:	62.133.000 đồng

2. Phê duyệt kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng số tiền: 29.200.000 đồng (Hai mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng)

3. Nguồn kinh phí chi trả: Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của Dự án.

4. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với từng hộ gia đình, cá nhân và chi phí tổ chức thực hiện bồi thường hỗ trợ giải phóng mặt bằng:

(Có phương án chi tiết kèm theo)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan:

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ có hiệu lực thi hành; Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà có trách nhiệm:

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Tiên La Niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và nhà văn hóa các thôn Sòi 2, Khánh Mỹ, Khổng.

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ đến từng hộ gia đình, cá nhân có liên quan; Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi không đồng ý hoặc không phối hợp thì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Tiên La, Phòng Kinh tế xã Tiên La, cơ sở thôn có đất thu hồi và các đơn vị có liên quan vận động, thuyết phục các hộ gia đình, cá nhân nhận bồi thường, hỗ trợ, bàn giao đất theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế xã Tiên La thực hiện thanh toán, chi trả số tiền bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt hoặc trường hợp đất thu hồi, tài sản đang có tranh chấp thì tiền bồi thường, hỗ trợ được gửi vào tài khoản tiền gửi của Chi nhánh phát triển quỹ đất khu vực Hưng Hà mở tại ngân hàng thương mại do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối theo lãi suất không kỳ hạn.

- Quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thực hiện Dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, 67A, đoạn từ Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2); Địa điểm: Xã Tiên La tỉnh Hưng Yên (Phương án đợt 01) với chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và chịu trách nhiệm về hồ sơ dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng; Chịu trách nhiệm về số liệu, tính pháp lý trước UBND xã và các đơn vị kiểm toán, thanh tra, kiểm tra.

2. Người có đất và tài sản gắn liền với đất có trách nhiệm nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, được phê duyệt theo Quyết định này; Đồng thời có trách nhiệm thu hồi tài sản, cây cối hoa màu để bàn giao đất cho UBND xã theo quy định.

3. Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

4. Văn phòng HĐND&UBND xã có trách nhiệm đăng tải Quyết định này lên Cổng Thông tin điện tử của xã Tiên La.



Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể thường xuyên xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất số 2 tỉnh Hưng Yên Chi nhánh Phát triển Quỹ đất Khu vực Hưng Hà; Cơ sở thôn; Các hộ gia đình có đất bị thu hồi; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TT. ĐU, HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT xã ;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature]
Đình Bá Khải

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN, TỔ CHỨC CÓ ĐẤT THU HỒI (ĐỢT 1)

Dự án cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.61A, ĐH.67A; đoạn từ đường Quốc lộ 39 đến đường ĐH.65, huyện Hưng Hà (Giai đoạn 2)

Địa điểm: xã Tiên La, tỉnh Hưng Yên

(Kèm theo quyết định số 1012 /QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND xã Tiên La)



ST T	Họ Và tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ (thôn)	Tờ Trích lục	Số thửa	Loại đất	Diện tích hiện trạng thửa đất (m2)	Tổng diện tích thu hồi (m2)	Diện tích đất thu hồi		Bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp (đơn giá 50.000đ/m2)	Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm Việc làm (đồng) bằng 3,5*50.000đ/m 2= 175.000 đồng/m2	Cơ chế thường đối với người có đất thu hồi bàn giao trước thời hạn theo Điều 16, QĐ 34/2024/QĐ- UBND	Bồi thường, hỗ trợ cây trồng, con vật nuôi	Hỗ trợ ổn định đời sống			Tổng giá trị, bồi thường, hỗ trợ (đồng)
								Diện tích đất nông nghiệp đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ (m2)	Diện tích đất không được bồi thường (m2)					Khẩu nông nghiệp hiện tại	Thán g hỗ trợ	Thành tiền (đồng)	
A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K=I*50.000 đồng	L=I*175.000 đồng	M=I*30.000 đồng	N	O	P	Q=O*P*30* 17.000 đồng	R=K+L+M+N+Q
1	Hộ ông Vũ Văn Thành (Loan)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	877	LUC	1.558,8	399,0	399,0		19.950.000	69.825.000	11.970.000					101.745.000
2	Hộ ông Trần Văn Quân (Tươi)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	881	LUC	972,1	84,2	84,2		4.210.000	14.735.000	2.526.000					21.471.000
3	Hộ ông Cao Văn Vông (Lái)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	893	LUC	1.016,7	88,3	88,3		4.415.000	15.452.500	2.649.000					22.516.500
4	Hộ ông Cao Văn Thân (Thao)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	898	LUC	1.245,1	122,6	122,6		6.130.000	21.455.000	3.678.000					31.263.000
5	Hộ ông Nguyễn Văn Nam (Miễn)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	916	LUC	1.236,6	116,6	116,6		5.830.000	20.405.000	3.498.000	350.000				30.083.000
6	Hộ bà Nguyễn Thị An (Tùng)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	926	NTS	707,5	262,3	262,3		13.115.000	45.902.500	7.869.000	3.845.000				70.731.500
7	Hộ bà Hoàng Thị Thúy (Lộc)	Sòi 2	283572-7 tờ số 2	930	HNK	1.106,6	122,3	122,3		6.115.000	21.402.500	3.669.000	2.547.000				33.733.500



[illegible]